

Số: 154/ĐHĐCĐ - NQ

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty ngày 18 tháng 6 năm 2026,

Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026 của Ban Kiểm soát (“BKS”)

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026 của Hội đồng Quản trị (“HDQT”)

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể:

Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đã đạt được trong năm 2025:

- Doanh thu trên BCTC hợp nhất: 1.074.510.996.735 đồng
- Doanh thu trên BCTC tổng hợp: 602.728.118.897 đồng
- Lợi nhuận sau thuế tổng hợp: 71.449.449.418 đồng
- Lợi nhuận sau thuế để phân phối: 71.449.449.418 đồng
- Trả cổ tức: (Kế hoạch tối thiểu 10%)
Thực hiện trả 12%: 25.198.934.400 đồng
Cổ tức đã ứng 6%: 12.599.467.200 đồng
Cổ tức dự kiến trả: 12.599.467.200 đồng
- Bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển: 30.000.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 16.250.515.018 đồng

Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026, cụ thể:

4.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

- a) Báo cáo tài chính hợp nhất:
 - Tổng doanh thu: 1000 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 80 tỷ đồng.
- b) Cổ tức tối thiểu trên vốn điều lệ: tối thiểu 10 %

4.2. Nguyên tắc phân bổ lợi nhuận năm 2026

Căn cứ vào lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2026 được kiểm toán:

- Trích và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định.
- Phân bổ lợi nhuận sau thuế: Do Đại hội đồng cổ đông năm 2027 quyết định.

Điều 5: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Sửa đổi và bổ sung Điều lệ theo nội dung tại Tờ trình của Hội đồng quản trị
(Chi tiết tại Phụ lục I: Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty).

Điều 6: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT

Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

(Chi tiết tại Phụ lục II: Nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị).

Điều 7: Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

7.1. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị: **10 triệu đồng/người/tháng**

7.2. Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- + Trưởng Ban kiểm soát: **10 triệu đồng/tháng**
- + Thành viên Ban kiểm soát: **07 triệu đồng/người/tháng**

Các chi phí về thù lao trên đây được tính vào phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. Giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định chi trả thù lao cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 8: Giao cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn một trong bốn công ty sau đây là Công ty tổ chức kiểm toán độc lập năm 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.



Điều 9: Thông qua nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS

- Nhiệm kỳ HĐQT, BKS: 03 năm từ 2026 - 2029.
- Số lượng thành viên HĐQT: 08 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên.

Điều 10: Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2029 theo nội dung tại Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Điều 11: Bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2029

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2029:

TT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu
1.	Dương Thanh Huyền	29.726.683
2.	Mai Tiến Dũng	29.010.171
3.	Phạm Ngọc Dũng	21.250.911
4.	Phùng Tấn Phú	17.632.327
5.	Lê Ngọc Lợi	17.371.167
6.	Nguyễn Quốc Minh	17.335.579
7.	Nguyễn Hồng Lâm	14.692.995
8.	Nguyễn Văn Quang	5.905.575

Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2029:

TT	Họ và tên	Số lượng phiếu được bầu
1.	Nguyễn Thị Thủy Ngân	28.825.005
2.	Bùi Duy Anh	14.436.023
3.	Cao Quý Lân	14.239.273

Điều 12: Đại hội nhất trí thông qua toàn bộ nội dung của Nghị quyết trên với 19.167.167 phiếu biểu quyết tương đương với 100% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Đại hội giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Nơi gửi:

- Các cổ đông của Công ty;
(thông báo trên website của Công ty);
- Công bố thông tin;
(theo quy định của pháp luật)
- Hội đồng Quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT/Tổ QTCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Bùi Duy Chinh



PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 20.1, khoản 20.2 Điều 20	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đự họp tán thành</u>. [...]</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>. [...]</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	Cập nhật theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.
2	Khoản 25.3 Điều 25	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u></p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.



STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Khoản 41.6 Điều 41	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn hoặc bằng 20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn 20%</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 20% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan ;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	Sửa đổi để thống nhất với nội dung điểm r khoản 14.2 Điều 14 và điểm h khoản 26.2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

PHỤ LỤC II: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I – QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điểm i khoản 2 Điều 6	i) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	i) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>65%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi để thống nhất với khoản 21.8 Điều 21 Điều lệ Công ty.
2	Điểm b khoản 1 Điều 9	9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị [...] - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị [...] - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty <u>trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	Làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Điều a khoản 2 Điều 10	<p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u> <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	<p>Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
4	Điều a khoản 3 Điều 10	<p>a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</u> 	<p>a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên.</u> - <u>Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa (04) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u> 	<p>Sửa đổi để thống nhất với khoản 24.2 Điều 24, Điều lệ Công ty.</p>

II – QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 3 Điều 3	[Chưa có quy định]	<u>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.
2	Điều 6	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; 4. Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; d) Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. <u>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</u> a) <u>Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</u> b) <u>Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành</u>	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p><u>viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định:</u></p> <p>c) <u>Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</u></p> <p>d) <u>Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</u></p> <p>e) <u>Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</u></p> <p><u>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</u></p>	



STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Điểm e, f khoản 5 Điều 11	<p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>[...]</p> <p>e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm</p>	<p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>[...]</p> <p>e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, <u>ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, <u>ngoại trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông</u></p>	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
4	Điều 24	<p>24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét và <u>quyết định.</u></p> <p>Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và Điều lệ thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.</p>	<p>24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét và <u>trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u></p> <p>Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và Điều lệ thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.



Số: 01/DHĐCD-BB

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2026



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại Trung Tâm Hội Nghị Quốc tế, số 11 Phố Lê Hồng Phong, phường Ba Đình, TP. Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol đã được tổ chức vào hồi 08 giờ 30 phút.

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol (“**Công ty**”)
- Trụ sở chính : 54 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Mã số doanh nghiệp : 0100107772

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông

Vốn điều lệ của Công ty là 209.995.110.000 đồng tương đương 20.999.511 cổ phần phổ thông.

Theo báo cáo của Bà Vũ Thị Thu Phương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là 47 cổ đông, đại diện cho 19.167.167 cổ phần, tương ứng 19.167.167 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 91,28 % số phiếu biểu quyết của Công ty.
(Chi tiết tại: Danh sách đăng ký cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Như vậy, theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”), thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

3. Khách mời

Đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam:

- Ông: Phùng Mạnh Phú - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc



4. Đoàn Chủ tịch

- Ông Bùi Duy Chinh - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Ông Mai Tiến Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Phan Văn Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

5. Ban Thư ký

Chủ tọa cử Ban Thư ký gồm:

- Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên
- Bà Phan Thị Quỳnh Trang - Thành viên

6. Ban kiểm thể biểu quyết

- Ông Lưu Hiếu Chiến - Tổ trưởng
- Ông Lưu Minh Châu - Thành viên
- Bà Trần Thị Bích Trang - Thành viên
- Bà Trần Thị Thu Trang - Thành viên

7. Ban Bầu cử

- Ông Tô Mạnh Linh - Trưởng Ban
- Bà Trần Thị Thu Thủy - Thành viên
- Bà Hoàng Thị Kim Cương - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Phương - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Nga - Thành viên

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm thể biểu quyết và Ban Bầu cử được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Ban Tổ chức trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và Thể lệ biểu quyết.

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 99,998% phiếu tán thành, 0,002% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Ý kiến của cổ đông	Đại diện đoàn chủ tịch trả lời
cổ đông Nguyễn Tiến Đăng có ý kiến và đóng góp: <ul style="list-style-type: none">- Đề nghị làm rõ quy trình biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội, đảm bảo quyền nêu ý kiến của cổ đông.	Ông Mai Tiến Dũng - Tổng Giám đốc Công ty trả lời: <ul style="list-style-type: none">- Làm rõ các nội dung theo yêu cầu của cổ đông

III. TRÌNH BÀY BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

1. Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo và đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trình bày Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026 của HĐQT.
3. Trưởng Ban Kiểm soát (“BKS”) trình bày Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026 của BKS.
4. Đoàn Chủ tịch trình bày các tờ trình sau:
 - Tờ trình Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - Tờ trình Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026;
 - Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Tờ trình Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2026;
 - Tờ trình Nhiệm kỳ HĐQT, BKS và số lượng thành viên HĐQT, BKS;
 - Tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2029.
5. Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2026.

IV. THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ

1. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các tờ trình sau:

1.1. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Chi tiết tại Phụ lục I: Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty).

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

1.2. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Chi tiết tại Phụ lục II: nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị).

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

1.3. Nhiệm kỳ HĐQT, BKS và số lượng thành viên HĐQT, BKS

- Nhiệm kỳ HĐQT, BKS: 03 năm (2026 - 2029).
- Số lượng thành viên HĐQT: 08 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên.

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 99,998% phiếu tán thành, 0,002% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến

Ý kiến của cổ đông	Đại diện đoàn chủ tịch trả lời
<p>cổ đông Nguyễn Tiến Đăng có ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đề nghị thành viên HĐQT phải là cổ đông của Công ty để đảm bảo tính trách nhiệm với cổ đông và hoạt động của Công ty.	<p>Ông Bùi Duy Chinh - Chủ tịch HĐQT trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiêu chuẩn thành viên HĐQT đáp ứng quy định pháp luật, thành viên HĐQT không nhất thiết là cổ đông của Công ty <p>Bà Dương Thanh Huyền - Thành viên HĐQT trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiêu chuẩn thành viên HĐQT đáp ứng quy định tại Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT tuy có thể không phải là cổ đông Công ty nhưng được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần của Công ty nên đảm bảo có trách nhiệm với hoạt động và cổ đông của Công ty. Quý cổ đông có thể xem chi tiết thông tin từng ứng viên tại Sơ yếu lý lịch của từng người trong tài liệu đã công bố và phát cho cổ đông.

1.4. Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2029

Đại hội thông qua Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2029 theo nội dung tại Tờ trình của HĐQT.

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

1.5. Quy chế Bầu cử

Trường Ban Bầu cử trình bày Quy chế Bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu, ghi phiếu bầu

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác

2. Đại hội tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2029.

3. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình còn lại:

3.1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Ý kiến của cổ đông	Đại diện đoàn chủ tịch trả lời
<p>cổ đông Nguyễn Tiến Đăng có ý kiến và đóng góp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay cơ cấu sở hữu cổ phần của Nhà nước và cổ đông khác tại Công ty là như thế nào? - Công ty nên đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng, nắm bắt cơ hội trên thị trường - Đề nghị Công ty kiến nghị Nhà nước xây dựng quy định pháp luật về việc yêu cầu nhà sản xuất các mặt hàng dược phẩm, thực phẩm đóng bảo hiểm 	<p>Ông Bùi Duy Chính - Chủ tịch HĐQT trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, Nhà nước không nắm cổ phần và đã thoái hết vốn tại Công ty vào năm 2024. Toàn bộ cổ phần của Công ty do cổ đông cá nhân và tổ chức ngoài Nhà nước nắm giữ - Ghi nhận ý kiến của cổ đông - Ghi nhận ý kiến của cổ đông, Công ty sẽ xem xét và có ý kiến phù hợp khi có cơ hội.
<p>cổ đông Vũ Tuấn Minh có ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chia sẻ rõ hơn về dự án đầu tư phòng thí nghiệm tại phía Bắc - Kế hoạch kinh doanh năm 2026, kế hoạch tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trung hạn đang khá khiêm tốn - Cần nhắc tổ chức Đại hội đồng cổ đông các năm tới tại trụ sở Công ty nếu số lượng cổ đông ít để tiết kiệm chi phí. 	<p>Ông Bùi Duy Chính - Chủ tịch HĐQT trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Ban/Bộ phận hiện đang nghiên cứu hoàn thiện chi tiết về dự án đầu tư. Công ty sẽ có báo cáo sau tới quý cổ đông. - Thị trường đang rất cạnh tranh, Công ty đang chịu sức ép lớn nên không đặt kỳ vọng quá cao nhưng luôn cố gắng để đạt kết quả kinh doanh tốt nhất. - Công ty mong muốn tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại Trung tâm hội nghị vì muốn tạo không gian họp thoải mái cho cổ đông và theo truyền thống của Vinacontrol.
<p>cổ đông Nguyễn Tuấn Anh có ý kiến: Ủng hộ phương án Công ty tiếp tục tổ chức Đại hội tại Hội trường hiện nay. Có chính sách tri ân cổ đông nếu sắp xếp được nguồn kinh phí.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận ý kiến của cổ đông.

3.2. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

3.3. Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Doanh thu trên BCTC hợp nhất:	1.074.510.996.735 đồng
- Doanh thu trên BCTC tổng hợp:	602.728.118.897 đồng
- Lợi nhuận sau thuế tổng hợp:	71.449.449.418 đồng
- Lợi nhuận sau thuế để phân phối:	71.449.449.418 đồng
- Trả cổ tức: (Kế hoạch: tối thiểu 10%)	
Thực hiện trả 12%:	25.198.934.400 đồng
Cổ tức đã ứng 6%:	12.599.467.200 đồng
Cổ tức dự kiến trả:	12.599.467.200 đồng
- Bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển:	30.000.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	16.250.515.018 đồng

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

3.4. Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

- Báo cáo tài chính hợp nhất:
 - + Tổng doanh thu: 1000 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 80 tỷ đồng
- Cổ tức tối thiểu trên vốn điều lệ: tối thiểu 10%

b. Nguyên tắc phân bổ lợi nhuận năm 2026

Căn cứ vào lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2026 được kiểm toán:

- Trích và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định.
- Phân bổ lợi nhuận sau thuế: Do Đại hội cổ đông năm 2027 quyết định.

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến

Các cổ đông không có ý kiến khác.

3.5. Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2026

a) Thù lao của thành viên HĐQT: **10 triệu đồng/người/tháng**

b) Thù lao của thành viên BKS:

- Trưởng BKS: **10 triệu đồng/tháng**
- Thành viên BKS: **07 triệu đồng/người/tháng**

Các chi phí về thù lao trên đây được tính vào phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT chi trả thù lao cho từng thành viên HĐQT và BKS.

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

3.6. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2026

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong bốn công ty sau là tổ chức kiểm toán độc lập năm 2026:

- a) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- b) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- c) Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- d) Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

Nội dung trên được Đại hội thông qua với 100% phiếu tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu không có ý kiến.

Các cổ đông không có ý kiến khác.

4. Trưởng Ban Bầu cử công bố kết quả kiểm phiếu bầu và danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2029.

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2029:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1.	Dương Thanh Huyền	29.726.683
2.	Mai Tiến Dũng	29.010.171
3.	Phạm Ngọc Dũng	21.250.911
4.	Phùng Tấn Phú	17.632.327
5.	Lê Ngọc Lợi	17.371.167
6.	Nguyễn Quốc Minh	17.335.579
7.	Nguyễn Hồng Lâm	14.692.995
8.	Nguyễn Văn Quang	5.905.575

5. Trưởng Ban Bầu cử công bố kết quả kiểm phiếu bầu và danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2029:

Danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2029:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1.	Nguyễn Thị Thủy Ngân	28.825.005
2.	Bùi Duy Anh	14.436.023
3.	Cao Quý Lân	14.239.273

CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu biểu quyết tán thành	Tỷ lệ phiếu thông qua
1.	Chương trình đại hội	19.166.767	99,998%
2.	Quy chế tổ chức	19.167.167	100%
3.	Thê lệ biểu quyết	19.167.167	100%
4.	Quy chế bầu cử	19.167.167	100%
5.	Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026 của Ban Kiểm soát	19.167.167	100%
6.	Báo cáo hoạt động năm 2025 và và nhiệm kỳ 2024 - 2026 của Hội đồng quản trị	19.167.167	100%
7.	Tờ trình - Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	19.167.167	100%
8.	Tờ trình - Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026	19.167.167	100%
9.	Tờ trình - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty	19.167.167	100%
10.	Tờ trình - Sửa đổi và bổ sung các quy chế Công ty	19.167.167	100%
11.	Tờ trình - Thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2026	19.167.167	100%
12.	Tờ trình - Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2026	19.167.167	100%
13.	Tờ trình nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS	19.166.767	99,998%
14.	Tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS - Nhiệm kỳ 2026-2029	19.167.167	100%

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đoàn chủ tịch lấy ý kiến Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua với kết quả 19.167.167 phiếu (tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội) tán thành.

Chủ tọa tuyên bố Đại hội bế mạc và kết thúc vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 20.1, khoản 20.2 Điều 20	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đur họp tán thành</u>, [...].</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đur họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, [...].</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	Cập nhật theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.
2	Khoản 25.3 Điều 25	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u></p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Khoản 41.6 Điều 41	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn hoặc bằng 20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn 20%</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 20% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan ;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	Sửa đổi để thống nhất với nội dung điểm r khoản 14.2 Điều 14 và điểm h khoản 26.2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

PHỤ LỤC II: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I – QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điểm i khoản 2 Điều 6	i) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	i) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>65%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi để thống nhất với khoản 21.8 Điều 21 Điều lệ Công ty.
2	Điểm b khoản 1 Điều 9	9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị [...] - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị [...] - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty <u>trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	Làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Điểm a khoản 2 Điều 10	a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u> <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
4	Điểm a khoản 3 Điều 10	a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</u>	a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên</u> - <u>Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa (04) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u>	Sửa đổi để thống nhất với khoản 24.2 Điều 24, Điều lệ Công ty.

II – QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 3 Điều 3	[Chưa có quy định]	<u>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.
2	Điều 6	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; 4. Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; d) Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. 2. <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</u> a) <u>Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</u>	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>b) <u>Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</u></p> <p>c) <u>Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</u></p> <p>d) <u>Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</u></p> <p>e) <u>Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</u></p> <p><u>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</u></p>	

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Điều e, f khoản 5 Điều 11	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: [...] e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: [...] e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, <u>ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông</u> ; f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, <u>ngoại trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông</u>	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
4	Điều 24	24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét <u>và quyết định</u> . Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và Điều lệ thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.	24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét <u>và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định</u> . Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và Điều lệ thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



BÙI DUY CHINH



MAI TIẾN DŨNG



PHAN VĂN HÙNG

TỔ THƯ KÝ



NGUYỄN HOÀNG LINH



PHAN THỊ QUỲNH TRANG



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Ngày 18 tháng 6 năm 2026 từ 8h30' đến 11h30')

I. Thủ tục khai mạc Đại hội

1. Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần Đại hội (Ban tổ chức)
2. Báo cáo kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội (Ban kiểm tra tư cách đại biểu)
3. Thông qua Chương trình Đại hội,
Quy chế tổ chức Đại hội/Thê lệ biểu quyết (Ban tổ chức)
4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký,
Tổ kiểm thẻ biểu quyết và Ban Bầu cử (Ban tổ chức)

II. Nội dung Đại hội

1. Các Báo cáo tại Đại hội (Tổng giám đốc)
 - Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh năm 2025
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026 (Hội đồng quản trị)
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và nhiệm kỳ 2024 - 2026 (Ban kiểm soát)
2. Các tờ trình Đại hội (Đoàn chủ tịch)
 - Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
 - Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
 - Sửa đổi, bổ sung Quy chế Công ty
 - Thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2026
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
3. Thông qua 02 tờ trình sửa đổi, ban hành Điều lệ và Quy chế Công ty (Đoàn chủ tịch)
 - Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
 - Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Công ty

4. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
 - Thông qua tờ trình nhiệm kỳ HĐQT/BKS và số lượng thành viên HĐQT/BKS. (Đoàn chủ tịch)
 - Thông qua tờ trình danh sách ứng viên thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới.
 - Thông qua Quy chế bầu cử (Ban bầu cử)
 - Hướng dẫn cách thức bầu và ghi phiếu bầu (Ban bầu cử)
 - Tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS (Ban bầu cử)
 5. Thảo luận các báo cáo, tờ trình còn lại và biểu quyết thông qua (Đoàn chủ tịch)
 6. Công bố biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS Công bố danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (Ban bầu cử)
 7. Ra mắt thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới (Ban Tổ chức)
 8. Tri ân thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2026 (Ban Tổ chức)
 9. Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội (Ban thư ký)
 10. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội (Đoàn chủ tịch)
- III. Tổng kết Đại hội** (Chủ tịch đoàn)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
VINACONTROL**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol.

Điều 2:

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Ban tổ chức Đại hội gửi Giấy mời họp và chương trình Đại hội tới địa chỉ của Cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lên website của Công ty. Các cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu đại hội và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp hoặc thảo luận trực tiếp tại Đại hội cổ đông.

Điều 3:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Vinacontrol theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 15/5/2026 hoặc được ủy quyền tham dự họp lệ.



4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 115 của Luật Doanh nghiệp hiện hành có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo Giấy chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.
Trường hợp Cổ đông chưa gửi Thư xác nhận/ Ủy quyền tham dự Đại hội cho Công ty theo hướng dẫn, đề nghị Cổ đông mang theo Thông báo mời họp, CMND/CCCD/ Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (nếu được Ủy quyền tham dự ĐHCĐ).
- Sau khi xuất trình CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó), Phiếu biểu quyết (nếu có). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban thư ký Đại hội. Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông, đại diện cổ đông.
- Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Vinacontrol.
- Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc này và chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- Tự túc kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.
- Điền phiếu biểu quyết và nộp lại Phiếu biểu quyết các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông cho Ban kiểm Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("**HDQT**") là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Đoàn Chủ tịch do chủ tọa Đại hội đề cử và xin ý kiến cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội, Đoàn chủ tịch có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế làm việc được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- Trình dự thảo và những nội dung xin ý kiến Đại hội để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol quyết định thành lập.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của cổ đông tham dự Đại hội, kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 15/5/2026; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (nếu có); Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

7.1. Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông, đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố Dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận Phiếu câu hỏi của cổ đông (nếu có).



Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm Thẻ biểu quyết

8.1. Ban kiểm Thẻ biểu quyết do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua

8.2. Ban kiểm Thẻ biểu quyết có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.
- Kiểm Thẻ biểu quyết và tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung tại Đại hội.
- Thông báo Kết quả cho Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm Thẻ biểu quyết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử

9.1. Ban bầu cử do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ("**BKS**") Công ty.

9.2. Ban bầu cử có nhiệm vụ:

- Thông báo Quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử;
- Phát phiếu bầu cho các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra việc bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
- Bàn giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Điều kiện tiến hành Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập, ngày đăng ký cuối cùng: 15/5/2026).
- Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội theo quy định, người triệu tập cuộc họp huỷ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận và thông qua bằng cách lấy ý kiến công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (nếu có).
- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền khi đến tham dự họp Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết trong đó có ghi: Mã số cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông do Công ty phát hành và có đóng dấu treo của Công ty.
- **Thẻ biểu quyết:** được in trên **giấy màu trắng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội. Cổ đông biểu quyết các vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (tham khảo Thẻ lệ Biểu quyết).
- **Phiếu bầu cử HĐQT:** được in trên **giấy màu hồng**, dùng để biểu quyết bầu thành viên HĐQT (Tham khảo Quy chế bầu cử HĐQT và BKS).
- **Phiếu bầu cử BKS:** được in trên **giấy màu xanh**, dùng để biểu quyết bầu thành viên BKS (Tham khảo Quy chế bầu cử HĐQT và BKS).



CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký đọc và cổ đông, đại diện cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 12.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 13: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 13 Điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Duy Chinh



DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua thẻ lệ biểu quyết các nội dung tại Đại hội với các nội dung như sau:

1. Đại biểu có quyền biểu quyết:

Là đại biểu có đủ tư cách theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

2. Đại biểu có quyền biểu quyết:

- 2.1. Đại biểu có quyền biểu quyết được biểu quyết tất cả các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
- 2.2. Tỷ lệ biểu quyết của đại biểu được tính theo tổng số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu đã ghi trên thẻ biểu quyết so với tổng số cổ phần của các đại biểu có mặt tại Đại hội sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
- 2.3. Những đại biểu đã đăng ký tham dự Đại hội, nếu vì lý do đột xuất không thể tham dự thì được ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản trong khoảng thời gian sau giờ khai mạc Đại hội 30 phút và với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền.

3. Hình thức biểu quyết tại Đại hội:

3.1. Biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết

- Mỗi đại biểu được Ban tổ chức Đại hội phát 1 thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các vấn đề của Đại hội. Trên thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;



- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm thẻ biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số quyền biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm thẻ biểu quyết sẽ tiến hành kiểm thẻ biểu quyết và công bố kết quả trước toàn Đại hội.

3.2. Biểu quyết trực tiếp bằng bỏ phiếu kín (nếu có):

- Quy định về phiếu biểu quyết:
 - + Cổ đông được cấp 01 phiếu biểu quyết trong đó có ghi đầy đủ tổng số cổ phần mà cổ đông đó đã sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu khi đăng ký tham dự Đại hội.
 - + Những phiếu lấy ý kiến: các phiếu này ghi 3 mục để đại biểu đánh dấu:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
Trong trường hợp này: Phiếu lấy ý kiến hợp lệ là phiếu chỉ đánh dấu vào 1 trong 3 ô trên, phiếu không hợp lệ là phiếu đánh dấu vào nhiều hơn 1 ô hoặc không đánh dấu và/ hoặc ghi bổ sung thêm nội dung không có trong chương trình Đại hội.

4. Thẻ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- 4.1. 01 (một) cổ phiếu phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết.
- 4.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **75% trở lên** tổng số quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 - Thông qua việc sửa đổi và ban hành Điều lệ của Công ty;
 - Thông qua nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- 4.3. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65% trở lên** tổng số quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 - Thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và hết nhiệm kỳ;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và hết nhiệm kỳ;
 - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và phương án phối lợi nhuận năm 2025;
 - Thông qua việc Giao kế hoạch kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026;
 - Thông qua thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Thông qua phương án lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
 - Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới
 - Các vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Xử lý những vấn đề nảy sinh khi biểu quyết

- 5.1 Khi có những vấn đề nảy sinh, Chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại Đại hội.
- 5.3 Thẻ lệ biểu quyết có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Bùi Duy Chinh





Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026 - 2029
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol hiện hành,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol năm 2026 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2029 theo các nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt danh sách cổ đông của Công ty ngày 15/5/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
- Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập HĐQT

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;



- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Trường BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HĐQT, BKS

1. Đề cử ứng viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Đề cử ứng viên BKS

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.
- Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. Việc HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS theo quy định của pháp luật.

4. Số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu

Theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Số lượng thành viên HĐQT từ 03 đến 11 người, trong đó có số lượng thành viên độc lập HĐQT như sau:
 - + Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên HĐQT;
 - + Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;
 - + Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS từ 03 đến 05 người.

Căn cứ Tờ trình số 365/HĐQT-TTr ngày 26/5/2026 của HĐQT Công ty về nhiệm kỳ HĐQT, BKS và số lượng thành viên HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 08 thành viên, trong đó có tối thiểu 02 thành viên độc lập.
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 03 thành viên
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS là 03 năm (2026-2029)

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

1. Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT/BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;
2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được ĐHĐCĐ qua. Cổ đông lựa chọn 1 trong 2 phương thức bầu sau:
 - Phương thức tích dấu: Cổ đông tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
 - Phương thức ghi trực tiếp số quyền bầu: Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó (Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết). Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 5: CÁC TRƯỜNG HỢP PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ

1. Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty.
2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên của người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
3. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó sở hữu/ được ủy quyền;
4. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua;
5. Cổ đông thực hiện đồng thời cả 02 phương thức bầu quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;
6. Phiếu bầu có gạch xóa, sửa chữa mà không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông bên cạnh phần gạch xóa, sửa chữa;
7. Phiếu bầu nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

ĐIỀU 6: BAN BẦU CỬ, NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU

❖ BAN BẦU CỬ

1. Ban bầu cử do Đoàn chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;
2. Trách nhiệm của Ban Bầu cử:
 - Thông báo Quy chế Bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra việc bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
 - Giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cho Chủ tọa.
3. Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS.

❖ NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU

1. Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn.

ĐIỀU 8: LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ tổng số phiếu bầu của cổ đông so với tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng, tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Quy chế này bao gồm 09 điều và được đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2029.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Duy Chinh



Số: 356 /TGD-NS

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026.

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

I/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025, Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol (Tập đoàn) vượt mốc doanh thu 1.000 tỷ đồng, đạt 1.070 tỷ đồng, tăng 30,45% so với cùng kỳ năm trước. Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 83,17 tỷ đồng, bằng 228,80% so với năm 2024 (theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025).

**Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Vinacontrol
trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025**

STT	Chỉ tiêu	2025 (đồng) Đã kiểm toán	2024 (đồng) Đã kiểm toán	2025/2024 (%)
1.	Tổng giá trị tài sản	526.365.388.404	404.684.504.478	130,07%
2.	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (hợp nhất)	1.070.298.728.872	820.483.069.668	130,45%
3.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (hợp nhất)	105.306.082.960	46.571.955.388	226,11%
4.	Lợi nhuận khác	(710.198.167)	(604.610.027)	
5.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (hợp nhất)	104.595.884.793	45.967.345.361	227,54%
6.	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	83.172.768.022	36.352.326.990	228,80%

Trong đó, tình hình hoạt động kinh doanh của các Đơn vị cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 đạt doanh thu 426,53 tỷ đồng, bằng 123% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp gần 40% tổng doanh thu toàn Tập đoàn. So với năm 2024, doanh thu từ nhóm Dây chuyền sản xuất, Máy móc thiết bị tăng trưởng mạnh 37,4%; Điều thô tiếp tục là một trong những mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn, với mức tăng trưởng 28,8%; đặc biệt dịch vụ Kiểm nghiệm sào riêng xuất khẩu mang lại doanh thu gần 80 tỷ đồng, đóng góp tích cực vào kết quả tăng trưởng của Công ty.

- Đứng đầu về tỷ lệ tăng trưởng là Vinacontrol Hà Nội với doanh thu đạt 90,36 tỷ đồng, bằng 137,1% so với năm 2024. Năm 2025, Vincontrol Hà Nội tập trung khai thác

các loại hình dịch vụ mới, có tiềm năng cao như: Giám định máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ cao trong các dự án đầu tư (QĐ29), Kiểm định thiết bị y tế, Kiểm kê khí nhà kính... trong đó nhóm Dây chuyền sản xuất, Máy móc thiết bị của Đơn vị đạt 22 tỷ đồng, bằng 208% so với năm 2024.

- Cơ cấu mặt hàng của *Vinacontrol Hải Phòng* rất đa dạng, tuy nhiên Đơn vị tập trung vào khai thác hiệu quả nhóm mặt hàng/dịch vụ phục vụ Quản lý Nhà nước như: Máy móc thiết bị, phế liệu, phân bón, sắt thép và LPG... Năm 2025, nhóm dịch vụ chứng nhận và kiểm tra Nhà nước đóng góp 48,96% trên tổng doanh thu Đơn vị, trong đó Phế liệu tiếp tục giữ vai trò mũi nhọn, đạt tốc độ tăng trưởng tích cực và tính ổn định cao. Doanh thu năm 2025 của *Vinacontrol Hải Phòng* đạt 114,33 tỷ đồng, bằng 118,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Năm 2025, *Vinacontrol Quảng Ninh* thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo phương án đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Đơn vị đã thực hiện quản lý nhân sự hiệu quả, đảm bảo nhân lực tham gia các dự án đấu thầu, chi phí thuê nhân lực/doanh thu giảm 0,41% so với năm 2024. Các gói thầu giám định Than cho nhà máy nhiệt điện tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Đơn vị, đạt 34,73 tỷ đồng trên tổng doanh thu 81,29 tỷ đồng. Bên cạnh mặt hàng Dăm gỗ có sự sụt giảm do nguồn nguyên liệu và tính cạnh tranh (đạt 20,84 tỷ đồng, bằng 83,8% năm 2024), nhóm các mặt hàng có sự tăng trưởng rõ rệt so với năm 2024 (đạt 145,5%) là Thạch cao, Clinker, Xi măng và Quặng các loại.

- Dăm gỗ tiếp tục là mặt hàng chủ lực của *Vinacontrol Đà Nẵng*, chiếm hơn 70% tổng doanh thu với thị phần giám định ngày càng được mở rộng. Một số khách hàng chủ chốt của Chi nhánh có sản lượng mua rất tốt như Liansheng, Primewood, Homewealth và các khách hàng truyền thống, ổn định từ thị trường Nhật Bản như OCM, Itochu... Đặc biệt trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Đơn vị cũng đã tiếp xúc và thành công khai thác được dịch vụ giám định một số tàu dăm gỗ bán cho Chenming, một khách hàng đã nhiều năm không sử dụng dịch vụ của *Vinacontrol*. Dịch vụ cung cấp thuốc và vật tư, thiết bị khử trùng cũng như rải baking soda khử mùi cho các tàu dăm gỗ cũng tăng mạnh trong năm, đạt 28 tỷ đồng. Doanh thu năm 2025 của *Vinacontrol Đà Nẵng* đạt 154,9 tỷ đồng, bằng 111,2% so với năm 2024.

- Hai công ty con là *Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol* và *Công ty CP Tư vấn và Thẩm định môi trường Vinacontrol* đạt mức doanh thu tích cực trong năm 2025, lần lượt là 124,32 và 8,74 tỷ đồng, đóng góp 12,39% trên tổng doanh thu toàn Tập đoàn.

II/ Công tác quản lý, điều hành năm 2025:

1. Bộ máy tổ chức, nhân sự:

- Thoái toàn bộ cổ phần tương đương 35% vốn điều lệ tại Công ty CP Thẩm định giá *Vinacontrol*.

- Kiện toàn các tài liệu tổ chức đáp ứng Hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17029, ISO 14064 và 14065.

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức của *Vinacontrol Quảng Ninh*.

- Tập trung hoàn thiện đội ngũ nhân sự phù hợp đáp ứng các dịch vụ mới đang

triển khai (kiểm kê KNK, kiểm toán năng lượng...)

- Kiện toàn công tác quản trị nhân sự và đảm bảo tính pháp lý cao theo các quy định/HDCV sửa đổi/ban hành mới (Bổ nhiệm cán bộ; Quản lý GDV; Tuyển dụng và ký HĐLĐ; Thi chức danh, tìm kiếm và lựa chọn, giữ các nhân sự chủ chốt/nhân sự kỹ thuật cao) nhằm đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong toàn ngành.

2. Phát triển thị trường:

- Thị trường trong nước:

+ Hoạt động marketing tiếp tục được quan tâm, đầu tư mạnh theo định hướng phát triển đa kênh, đa nền tảng, lấy lợi ích của khách hàng làm trung tâm. Các chuyên gia Vinacontrol tham gia chia sẻ, tư vấn, giải đáp chuyên môn trên các trang tin và diễn đàn uy tín như Heritage, Vietnam Investment Review, Vietnamnet, Hội thảo đào tạo về Tiêu chuẩn xanh EU và thị trường carbon, Hội nghị quốc tế ngành Điều Việt Nam... qua đó khẳng định vị thế của Tập đoàn trong các lĩnh vực.

Tăng cường mở rộng quan hệ với các cơ quan quản lý, hiệp hội và đối tác để nâng cao khả năng tiếp cận thông tin về xu hướng tiêu chuẩn kỹ thuật và nhu cầu thị trường. Tổng lượng khách hàng phục vụ toàn Tập đoàn trong năm 2025 tăng 9,25% so với cùng kỳ năm trước.

+ Hoạt động đấu thầu tiếp tục là kênh quan trọng để mở rộng thị trường, tạo nguồn doanh thu ổn định và khẳng định uy tín, năng lực của Tập đoàn. Trong năm 2025, Vinacontrol đã tham gia 183 gói thầu, chào hàng và chào giá dịch vụ, trong đó 143 gói trúng thầu, với tổng trị giá 83,9 tỷ đồng, bằng 111% so với năm 2024.

- Tại thị trường quốc tế, Tập đoàn xúc tiến hợp tác với nhiều đối tác mới tại các quốc gia Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh và Mỹ... mở ra cơ hội phát triển dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận, tư vấn, thẩm định và đánh giá trong các lĩnh vực như quản lý năng lượng, chuỗi cung ứng thực phẩm, khí nhà kính và phát triển bền vững.

Các hoạt động hợp tác quốc tế không chỉ góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và tiếp cận công nghệ mới, mà còn tạo nền tảng để Vinacontrol từng bước mở rộng hoạt động ra các thị trường ngoài lãnh thổ Việt Nam trung và dài hạn.

3. Công tác kỹ thuật nghiệp vụ và phát triển dịch vụ mới:

- Duy trì các quyết định chỉ định của cơ quan Quản lý Nhà nước đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Chuẩn hóa công tác kỹ thuật và nghiệp vụ: Rà soát, cập nhật và thống nhất hệ thống các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật và biểu mẫu nghiệp vụ, đảm bảo áp dụng đồng bộ tại các Đơn vị thành viên.

- Xây dựng tổ chức thẩm tra, thẩm định khí nhà kính theo ISO/IEC 17029, ISO 17064 và 14065, mô hình tổ chức Ban tư vấn dịch vụ môi trường (Thực hiện đánh giá công nhận lần đầu).

- Định hướng phát triển dịch vụ kỹ thuật mới, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến môi trường, khí nhà kính, ESG, CBAM và đánh giá sự phù hợp theo chuẩn mực quốc tế.

4. Nâng cao năng lực, mở rộng thị trường dịch vụ thử nghiệm:

Năm 2025, Vinacontrol đã có sự quan tâm đầu tư mạnh mẽ đối với các dự án đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng cường hàm lượng kỹ thuật công nghệ trong dịch vụ. Trong đó, các phòng thí nghiệm không chỉ được quan tâm thúc đẩy đầu tư củng cố năng lực và chất lượng dịch vụ mà còn khởi động nhiều dự án hợp tác tìm kiếm nguồn lực từ bên ngoài.

Đặc biệt, trong năm 2025, hoạt động kiểm nghiệm sâu riêng xuất khẩu đã mang lại doanh thu đột biến cho Vinacontrol với hơn 145 tỷ đồng, trong đó doanh thu của Trung tâm PT&TN1 và Trung tâm PT&TN2 lần lượt là 65 tỷ đồng và 80 tỷ đồng. Trong bối cảnh số lượng phòng thử nghiệm được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công nhận đối với các chỉ tiêu Cadimi và Vàng O còn hạn chế, việc Vinacontrol được công nhận năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu này đã tạo ra lợi thế quan trọng trong cung cấp dịch vụ đối với hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

5. Hoạt động đầu tư phát triển:

Tất cả các khoản đầu tư, mua sắm tài sản và thiết bị thử nghiệm của Vinacontrol đều được thực hiện đúng theo các Quy chế của Hội đồng quản trị và quy định của Điều lệ Công ty. Năm 2025, Vinacontrol đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ công tác phân tích thử nghiệm hơn 16 tỷ đồng bằng vốn tự có, cụ thể như sau:

Văn phòng Tập đoàn:	3,53 tỷ đồng
Vinacontrol Hà Nội:	0,49 tỷ đồng
Vinacontrol Hải Phòng:	0,18 tỷ đồng
Vinacontrol Quảng Ninh:	5,23 tỷ đồng
Vinacontrol Đà Nẵng:	0,78 tỷ đồng
Vinacontrol Tp. Hồ Chí Minh:	3,60 tỷ đồng
Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol:	2,26 tỷ đồng

IV/ Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2026:

Năm 2026, Vinacontrol tập trung vào xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Công tác thị trường:

Năm 2026 là năm bản lề để tái cấu trúc công tác thị trường của Vinacontrol, với định hướng phát triển thị trường theo chiều sâu và hiệu quả. Bên cạnh việc liên tục củng cố, cải tiến các hoạt động đang triển khai và có hiệu quả tốt, Vinacontrol tập trung vào 03 trụ cột chiến lược để tạo động lực phát triển mới, nâng cao năng lực nội tại và gia tăng hiệu quả vận hành toàn hệ thống. Cụ thể là: Số hóa toàn diện, Chuyển đổi xanh và Tối ưu hiệu suất. Để hiện thực hóa định hướng trên, trong năm 2026, Vinacontrol đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể:

- Tăng cường chăm sóc khách hàng hiện hữu, khách hàng lớn và chiến lược; đồng thời phát triển khách hàng mới thông qua hệ sinh thái đối tác, đầu thầu và các hoạt động phát triển thị trường;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đầu thầu, tập trung vào các dự án quy mô lớn, trọng

điểm và có tính ổn định dài hạn;

- Tổ chức lại danh mục dịch vụ hiện có và mới thành các gói giải pháp tổng thể có lộ trình và cho từng ngành hàng, lĩnh vực của khách hàng;

- Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu, phát triển dịch vụ mới xoay quanh các chủ đề về Khí nhà kính (GHG); Phát triển bền vững (ESG); Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (LSCM); Quản lý năng lượng, nông sản xanh...

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế theo hướng linh hoạt (liên doanh, liên kết, M&A, white-label), từng bước mở rộng thị trường nước ngoài;

- Đẩy mạnh Chuyển đổi số toàn diện dòng chảy Marketing - Kinh doanh - Chăm sóc khách hàng; lấy khách hàng làm trung tâm, ứng dụng AI và dữ liệu lớn để nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hiệu quả kinh doanh và doanh thu, củng cố lợi thế cạnh tranh dài hạn.

2. Công tác kỹ thuật nghiệp vụ và quản lý hệ thống các phòng thử nghiệm:

- Kỹ thuật nghiệp vụ:

- + Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của các tiêu chuẩn HTCL tương ứng; Tuân thủ và hướng dẫn thực hiện theo các quy trình quản lý, các quy trình/phương pháp và các văn bản pháp quy của cơ quan quản lý Nhà nước.

- + Phối hợp với các Đơn vị nghiên cứu, phát triển các dịch vụ mới.

- Quản lý hệ thống các phòng thử nghiệm:

- + Tiếp tục tập trung đầu tư/mở rộng cơ sở vật chất và năng lực thiết bị phân tích thử nghiệm tại các Đơn vị, đặc biệt ưu tiên đầu tư tại 02 Trung tâm phân tích thử nghiệm khu vực phía Bắc và phía Nam để hỗ trợ cho hoạt động chung.

3. Quản trị, nhân sự:

- Tập trung hoàn thiện đội ngũ nhân sự ở 05 mảng dịch vụ: Nhân sự đáp ứng Nghị định 107 về hoạt động giám định; Nhân sự đáp ứng Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (đang dự thảo); Nhân sự Kiểm tra Nhà nước; Nhân sự dịch vụ mới và Nhân sự chủ chốt tham gia công tác thầu.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ cho đội ngũ nhân sự chất lượng cao và nhân sự phục vụ các Dự án/Hợp đồng trọng điểm/quy mô lớn.

- Tăng cường rà soát và kiện toàn hệ thống quản trị nhân sự nội bộ nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả, tính đồng bộ và thống nhất để sẵn sàng cho việc áp dụng chuyển đổi số.

4. Công tác tài chính, kế toán:

Liên tục cập nhật các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời, chính xác; lập các báo cáo tài chính định kỳ và theo yêu cầu của cổ đông và Hội đồng quản trị. Ngoài ra, năm 2026, công tác tài chính, kế toán cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Hỗ trợ kiểm soát công tác tài chính của các Đơn vị và công ty con kịp thời, sát sao.

- Định kỳ đánh giá tài chính doanh nghiệp tại các Đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra công nợ tại các Đơn vị và toàn Tập đoàn.

5. Công tác đầu tư, phát triển:

- Ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các dự án nâng cao năng lực giám định, thử nghiệm, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Chuẩn hóa quy trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, đảm bảo bám sát nhu cầu thực tế.

- Tăng cường phối hợp, giám sát và kiểm soát rủi ro trong quá trình triển khai đầu tư, đảm bảo tiến độ, tuân thủ quy định và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

- Hoàn thiện cơ chế theo dõi và đánh giá hiệu quả sau đầu tư, các Đơn vị lập báo cáo định kỳ về hiệu suất khai thác, hiệu quả kinh tế và chất lượng dịch vụ của các dự án đã triển khai.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Tiến Dũng



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2026

(Trình Đại hội cổ đông thường niên ngày 18 tháng 6 năm 2026)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA VINACONTROL – NĂM 2025

1. Tình hình kinh tế chung:

Năm 2025, kinh tế thế giới chứng kiến nhiều sự kiện kinh tế – chính trị – xã hội nổi bật: Cuộc chiến thuế quan nổ ra gây ra những xáo trộn trong dòng chảy thương mại và dòng vốn đầu tư trên toàn cầu; căng thẳng leo thang trong quan hệ giữa hai cường quốc số một thế giới Mỹ và Trung Quốc; xung đột vũ trang diễn biến phức tạp ở Nga – Ukraine, Trung Đông; rủi ro xung đột tiềm tàng ở Nam Mỹ và châu Á – Thái Bình Dương; cùng với đó là biến đổi khí hậu và thiên tai. Tất cả những yếu tố trên đã tạo nên sự dịch chuyển chậm lại của bánh xe kinh tế thế giới. Mặc dù vậy, sự bùng nổ của công nghệ lại đang tạo ra những động lực mới góp phần tái định hình trật tự kinh tế toàn cầu.

Giai đoạn 2024 - 2025 được xem là thời kỳ “tái cân bằng”, khi các nền kinh tế tập trung kiểm soát lạm phát trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài.

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam thể hiện khả năng phục hồi kiên cường. Mặt bằng tăng trưởng mới đang dần hình thành với chất lượng được cải thiện trong môi trường đầy biến động. Với quyết tâm cải cách, sự linh hoạt chính sách và tinh thần phục hồi mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp. Lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức 3,31%; tỷ giá và lãi suất tương đối ổn định, tạo đà cho sản xuất, xuất khẩu và đầu tư phát triển.

Từ xuất khẩu phục hồi, đạt dấu mốc mới về tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu (Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2025 đạt 930,05 tỷ USD - kỷ lục chưa từng có trong lịch sử hội nhập kinh tế quốc tế); sản xuất công nghiệp cải thiện, đầu tư công có trọng tâm, tín dụng mở rộng, đến việc khởi động các động lực của tam giác tăng trưởng mới: kinh tế xanh - kinh tế số - kinh tế tri thức cho thấy nền kinh tế đang cố gắng giữ nhịp trong bối cảnh "nhiều lực cản". Đây chính là "tám khiên vững chắc" để nền kinh tế đứng vững trước những cơn sóng biến động từ bên ngoài. Ổn định vĩ mô chính là điểm tựa, bảo vệ nền kinh tế, giúp Việt Nam đứng vững trước những cơn sóng lớn của cú sốc thiên tai và biến động toàn cầu.

2. Tình hình hoạt động Vinacontrol 2025

Với phạm vi trải rộng trên nhiều ngành công nghiệp, lĩnh vực và mặt hàng. Vinacontrol tiếp tục chịu tác động trực tiếp từ những biến động thị trường và thay đổi chính sách quản lý nhưng đồng thời cũng xuất hiện những điểm sáng tăng trưởng rõ ở một số nhóm hàng trọng điểm và một số mảng dịch mới rõ nét do nhu cầu tăng trưởng từ các ngành lõi. Tập trung nhóm hàng công nghiệp - phế liệu - sắt thép - xăng dầu - than - nhóm hàng cảng biển. Động lực từ nông sản XK, đặc biệt mặt hàng sầu riêng và các yêu cầu tuân thủ chặt chẽ về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc... Các tiêu chuẩn kỹ thuật tiếp tục là động lực tạo nhu cầu dịch vụ. Yêu cầu tuân thủ pháp lý bắt buộc đối với một số dịch vụ về kiểm kê KNK, Kiểm toán năng lượng, ESG đang tăng trưởng:

Năm 2025, Vinacontrol tiếp tục đứng trước những khó khăn, thách thức rất lớn. Cạnh tranh gay gắt về giá, khách hàng chia sẻ nhiều nhà cung ứng và đấu thầu gây áp lực lên biên lợi nhuận. Một số mảng dịch vụ phụ thuộc vào chỉ định, khách hàng ủy thác. Chính sách của cơ quan QLNN đã ban hành nhiều Nghị định liên quan tới kiểm soát chất lượng hàng hóa, ảnh hưởng trực tiếp đến việc xin giấy phép đăng ký hoạt động về phân tích thử nghiệm, chứng nhận, kiểm định của các Đơn vị Chi nhánh trong Tập đoàn. Thị trường cục bộ khó khăn, cạnh tranh từ các nhà cung cấp mới, xu hướng khách hàng “tự làm” đối với dịch vụ tuân thủ...

Kết thúc năm 2025, toàn Tập đoàn đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh với Doanh thu ấn tượng đạt 1.074 tỷ đồng, chính thức vượt mục tiêu 1000 tỷ đồng sớm trước một năm so với kỳ vọng. Tiếp tục đánh dấu một năm thành công rực rỡ của Tập đoàn Vinacontrol trên chặng đường phát triển của mình.

Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản:

1. Tổng doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đạt:	1.074.510.996.735 đồng
(đạt 126,41% so với kế hoạch, bằng 130,43% so với năm 2024)	
- Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đạt:	83.172.768.022 đồng
(đạt 166,35% so với kế hoạch, bằng 228,80% so với năm 2024)	
2. Tổng doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp đạt:	602.728.118.897 đồng
(đạt 133,94% so với kế hoạch, bằng 132,55% so với năm 2024)	
- Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp đạt:	71.449.449.418 đồng
(đạt 148,85% so với kế hoạch, bằng 207,02% so với năm 2024)	

Kết quả cho thấy, HĐQT và Ban điều hành đã luôn kiên trì theo đuổi định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả trong việc duy trì và mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Đồng thời tập trung đầu tư nguồn lực đặc biệt là đầu tư trang thiết bị phân tích thử nghiệm, nâng cao năng lực kỹ thuật tại các Đơn vị phục vụ cho hoạt động giám định/thử nghiệm/chứng nhận/kiểm định, các dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật cao và theo yêu cầu của cơ quan Quản lý Nhà nước.

Vinacontrol tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng và đạt được những thành tích nổi bật về mọi mặt, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra. Thương hiệu Vinacontrol tiếp tục được khẳng định tại thị trường trong nước và quốc tế, trở thành thương hiệu có uy tín đối với các đối tác, cơ quan Quản lý Nhà nước, các khách hàng trong và ngoài nước.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2024-2026

Với mục tiêu tiếp tục khẳng định vai trò là tổ chức giám định, kiểm định, chứng nhận, thử nghiệm hàng đầu Việt Nam, có uy tín trong nước và quốc tế; Hội đồng quản trị Vinacontrol trong nhiệm kỳ vừa qua luôn luôn quan tâm tới công tác dự báo, hoạch định chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn phát triển có định hướng lâu dài. Trong phạm vi chức năng và quyền hạn cho phép, HĐQT Vinacontrol đã thường xuyên hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động chung của công ty.

Các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và thể mạnh của mỗi người. Được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2026 đã chủ động, linh hoạt, bám sát những diễn biến của thị trường, đưa ra những chỉ đạo phù hợp, kịp thời giúp Công ty vượt qua khó khăn và thách thức.

2.1. Cơ cấu tổ chức HĐQT

HĐQT là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn và bề dày kinh nghiệm trong quản lý, công tâm, khách quan và đầy nhiệt huyết vì sự phát triển chung của Công ty.

Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2024-2026 đã bầu ra HĐQT gồm 07 thành viên:

- Chủ tịch HĐQT và một thành viên không điều hành (01 cổ đông ngoài), giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp với các chủ trương đã đề ra của ĐHCĐ, HĐQT và các thông lệ quản lý hiện đại;
- Năm thành viên còn lại hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm các chức vụ quản lý khác của Công ty/Đơn vị, một thành viên kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty, một thành viên kiêm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty và 3 thành viên kiêm nhiệm Lãnh đạo các Đơn vị thành viên

Nhiệm vụ của từng thành viên:

1. Ông Bùi Duy Chính - Chủ tịch HĐQT

- Phụ trách chung
- Lãnh đạo, quản lý chung mọi mặt hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định, các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện chức năng khác của thành viên HĐQT theo Luật định.

2. Ông Mai Tiên Dũng - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc - Người đại diện pháp luật

- Thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị; triển khai kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.
- Trực tiếp điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng văn bản/hướng dẫn các Đơn vị theo chủ trương của HĐQT (nghị quyết/quyết định HĐQT)
- Thực hiện chức năng khác của thành viên HĐQT theo Luật định.

0010
CÔNG
CỔ P
TẬP E
NACC
TRUN

3. **Ông Phan Văn Hùng - Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc**
 - Phụ trách công tác Kỹ thuật nghiệp vụ, chuyển đổi số, phân tích thử nghiệm toàn ngành
 - Tham mưu và đề xuất HĐQT các lĩnh vực được phân công
 - Thực hiện chức năng khác của thành viên HĐQT theo Luật định.
4. **Bà Dương Thanh Huyền – Ủy viên thường trực HĐQT**
 - Đề xuất các chính sách, định hướng, tham mưu chiến lược phát triển thị trường, khách hàng
 - Tham mưu công tác Quản trị Doanh nghiệp
 - Thực hiện chức năng khác của thành viên HĐQT theo Luật định.
5. **Ông Phạm Ngọc Dũng - Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT VNC Hồ Chí Minh**
 - Điều hành hoạt động của Hội đồng thành viên Vinacontrol HCM theo đúng quy định của Tập đoàn và pháp luật liên quan
 - Chịu trách nhiệm xây dựng định hướng phát triển công tác Phân tích thử nghiệm toàn ngành
 - Tham mưu công tác Quản trị Doanh nghiệp
 - Thực hiện chức năng khác của thành viên HĐQT theo Luật định.
6. **Ông Lê Ngọc Lợi - Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc VNC Hồ Chí Minh**
 - Điều hành hoạt động Vinacontrol HCM
 - Tham mưu giúp HĐQT trong chính sách chiến lược phát triển thị trường/khách hàng khu vực phía Nam.
 - Tham mưu công tác Quản trị Doanh nghiệp
 - Thực hiện chức năng khác của thành viên HĐQT theo Luật định.
7. **Ông Phùng Tấn Phú - Ủy viên HĐQT – Giám đốc VNC Đà Nẵng**
 - Điều hành hoạt động Vinacontrol Đà Nẵng
 - Nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý (công nghệ, khoa học quản lý..)
 - Tham mưu giúp HĐQT trong chính sách chiến lược phát triển thị trường/khách hàng khu vực miền Trung
 - Tham mưu công tác Quản trị Doanh nghiệp
 - Thực hiện chức năng khác của thành viên HĐQT theo Luật định.

2.2. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường niên theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp. Tổ chức nghiêm túc họp định kỳ 3 tháng 01 lần và luôn luôn phối hợp nhằm đánh giá, bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng Quý và ban hành các Nghị quyết cụ thể. Đồng thời, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các đơn vị trong Công ty, các trưởng Phòng/Ban để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, kịp thời giải quyết các khó khăn và đưa ra phương án khắc phục.

Ngoài nhiệm vụ giám sát hoạt động của các Đơn vị thì hàng Quý, tại các phiên họp thường kỳ, HĐQT đã triệu tập Giám đốc các đơn vị, giám đốc các Ban của Văn phòng Công ty báo cáo việc thực hiện kế hoạch, những khó khăn và phát sinh đột biến đều được HĐQT ghi nhận và nghiên cứu để có những nghị quyết chỉ đạo sâu sát, thực tế và kịp thời.

2.3. Ban hành các Nghị quyết /quyết định

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị đã ban hành 29 Nghị quyết/quyết định.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

2.4. Hoạt động quản trị, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, luôn bám sát thực tế và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ và Hội đồng quản trị giao.
- Chủ tịch HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, thực hiện các Quy chế quản trị và các quy chế quản lý nội bộ từ đó có biện pháp kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm khi phát hiện sai sót.
- HĐQT chú trọng công tác quản trị công ty, đánh giá hoạt động của các Công ty con (tăng cường kiểm soát các hoạt động, định hướng Công ty con đưa ra Chương trình và biện pháp gắn kết và hỗ trợ các Công ty con); tiếp tục định hướng thực hiện cơ chế khoán lương tại các đơn vị trong Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã nhận thức rõ những khó khăn và thách thức của Công ty nên đã chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành các hoạt động kinh doanh, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát công tác các mặt theo hướng tối ưu nhất, tiết kiệm chi phí, tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Do đó, đã điều hành Công ty vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

2.5. Thù lao của Hội đồng quản trị

a. Thù lao đã trích và chi trả năm 2024

- Thù lao của HĐQT năm 2024 được chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 073/NQ-HĐQT ngày 23/4/2024.

b. Thù lao đã trích và chi trả năm 2025

- Thù lao của HĐQT năm 2025 được chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 087/ĐHCĐ-NQ ngày 22/4/2025.

2.6. Một số hoạt động trong nhiệm kỳ

a. Kết quả chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh (Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	2024	2025
1	Vốn điều lệ	104.999.550.000	209.995.110.000
2	Tổng tài sản	404.684.504.478	526.365.388.404
3	Tổng doanh thu hợp nhất	823.524.571.010	1.074.510.996.735
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	36.352.326.990	83.172.768.022
5	Cổ tức (%)	12%	Đã tạm ứng 6%

b. Hoạt động tăng vốn điều lệ, thoái vốn tại Công ty liên kết

- Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu thường 1:1 cho các cổ đông hiện hữu;
- Thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh Tập đoàn và các Đơn vị, cập nhật thông tin theo vốn điều lệ và tổng số cổ phần mới;
- Thoái vốn toàn bộ 105.000 cổ phần, tương đương 35% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần thẩm định giá Vinacontrol.

c. Công tác tổ chức bộ máy, mô hình tổ chức

- Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các mô hình tổ chức để tìm kiếm 01 mô hình tổ chức phù hợp cho Vinacontrol, đáp ứng yêu cầu hiện tại và phát triển trong tương lai.
- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức Chi nhánh Vinacontrol Quảng Ninh:
 - + Sáp nhập chuyển Trạm giám định Vinacontrol Cẩm Phả trực thuộc phòng giám định 1
 - + Sáp nhập chuyển Trạm giám định Vinacontrol Móng Cái trực thuộc phòng giám định 2.
 - + Sáp nhập các Tổ thí nghiệm Cẩm Phả và Tổ thí nghiệm Uông Bí trực thuộc Phòng thí nghiệm.
- Thủ tục thay đổi người đứng đầu Trung tâm phân tích 1 trên Giấy hoạt động TTPT1;
- Thay đổi Thang bảng lương mới;
- Tiếp tục được BoA đánh giá và công nhận là tổ chức phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 17020: 2012 với mã số VIAS 015 (2/2025-1/2030).

d. Công tác nhân sự

Số liệu toàn Tập đoàn 2024 - 2025

STT	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng nhân sự	1030	1040
2.	Cán bộ quản lý các cấp	108	108
3.	Nhân sự bổ nhiệm, tái bổ nhiệm	26	36
4.	Nhân sự công nhận chức danh theo tiêu chuẩn chức danh CMNV Vinacontrol	50	96
5.	Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp Công ty	240	280

* Mục 2,3,4: số liệu không bao gồm Công ty cổ phần

Việc áp dụng các công cụ quản trị hiện đại giúp cho công tác nhân sự ngày một chuyên nghiệp, nhằm góp phần quản lý, duy trì và phát huy tối đa hiệu quả năng lực nhân sự, nguồn lực chất xám quan trọng nhất trong ngành dịch vụ của Vinacontrol.

e. Công tác quản trị Công ty, báo cáo CBTT

- Ban hành các tài liệu về quản trị nội bộ: Bộ quy chế quản trị nội bộ nhiệm kỳ 2024-2026; Bộ Quy chế dân chủ (Quy chế hội nghị người lao động, quy chế đối thoại tại nơi làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ); Bộ Tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ Vinacontrol;
- Thực hiện Báo cáo tình hình Quản trị Công ty cho UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định;

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định;
- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo đúng quy định.

f. Công tác Đầu tư:

Trong nhiệm kỳ 2024-2026 vừa qua, Vinacontrol đã tập trung vốn đầu tư vào các dự án nâng cao năng lực phân tích thử nghiệm và cải tạo cơ sở vật chất/kỹ thuật trong toàn Công ty:

- + Đầu tư/sửa chữa nhà cửa Văn phòng làm việc tại Văn phòng Công ty và các Đơn vị đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động trong toàn Công ty;
- + Đầu tư các phương tiện vận tải phục vụ công việc tại 02 Trung tâm PT&TN 1 và Trung tâm PT&TN 2;
- + Đầu tư nâng cao năng lực Phòng thử nghiệm Trung tâm PT&TN 2 giai đoạn 2025 – 2026;
- + Đầu tư nâng cao năng lực Phòng thử nghiệm Vinacontrol Quảng Ninh giai đoạn 2025 – 2026;
- + Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển các Trung tâm Phân tích tại 2 khu vực phía Bắc và phía Nam.

g. Đa dạng hóa dịch vụ:

Trên cơ sở các ngành nghề dịch vụ truyền thống đã được đăng ký (giám định, thử nghiệm, chứng nhận, kiểm định), Vinacontrol tiếp tục duy trì hiệu quả và mở rộng dịch vụ;

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động giám định/kiểm tra/chứng nhận phục vụ quản lý Nhà nước là những dịch vụ mang lại doanh thu lớn cho Vinacontrol: Giám định phế liệu của Bộ TN&MT, Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu của Bộ Công thương, Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư của Bộ KH&CN...

Bên cạnh các dịch vụ truyền thống, Vinacontrol bước đầu triển khai hiệu quả các dịch vụ mới thông qua đấu thầu pháp nhân Tập đoàn: dịch vụ kiểm định thiết bị y tế cho gần 30 Bệnh viện/Trung tâm y tế trọng điểm ở tuyến Trung ương và địa phương toàn quốc; Tư vấn, xây dựng, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính; tư vấn, xây dựng, lập kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tư vấn, xây dựng, lập báo cáo CBAM và đào tạo, chuyển giao công nghệ nhà kính cho gần 40 Công ty/nhà máy trong toàn quốc...

Đồng thời với việc tiếp tục tập trung vào 3 nhóm mặt hàng chủ lực, cụ thể:

- Giám định xăng dầu và các sản phẩm dầu mỏ cho gần 20 Công ty/Tập đoàn/nhà máy kinh doanh về xăng dầu trong toàn quốc.
- Giám định máy móc thiết bị cho các nhà máy xi măng, các công trình thủy điện, nhiệt điện trọng điểm Quốc gia trong toàn quốc.
- Giám định than cho các Nhà máy Nhiệt điện, Nhà máy Công nghiệp Việt Nam, nhà cung cấp than cho các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty, nhà máy trong toàn quốc.

Hoạt động đấu thầu đã mang lại cho Vinacontrol một khối lượng công việc và doanh thu ổn định cho các đơn vị trong toàn Tập đoàn.

h. Dự án hợp tác/ủy thác của các Tổ chức Nước ngoài:

- Giám định theo uỷ thác của các tổ chức nước ngoài: Giám định theo uỷ thác của KSO SCISI Indonesia; Giám định Bông theo uỷ thác của Cargo Control Germany (CCG); Giám định hàng hóa theo uỷ thác của Korean Conformity Laboratories (KCL);
- Thoả thuận/Ghi nhớ hợp tác với các tổ chức nước ngoài:
 - + Thoả thuận hợp tác trong lĩnh vực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy giữa Vinacontrol CE và Korea Conformity Laboratories (KCL) (Hàn Quốc) (kí kết năm 2024);

777
TY
IẢN
DÀN
ITRO
- TP.

- + Ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực giám định, chứng nhận và đánh giá sự phù hợp; thúc đẩy tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, minh bạch chuỗi cung ứng và phát triển bền vững (Sustainability/ESG) tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á giữa Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh và FoodChain ID Group, Inc. (Indonesia)
- + Ghi nhớ hợp tác về xây dựng nền tảng dịch vụ thử nghiệm, giám định và chứng nhận đa bên; hợp tác trong các lĩnh vực thử nghiệm, chứng nhận, giám định, R&D pin xe điện và điện – điện tử; triển khai đào tạo, trao đổi kỹ thuật và nghiên cứu khả thi việc thành lập phòng thử nghiệm chiến lược chung giữa Vinacontrol Group và Korea Conformity Laboratories (KCL) (Hàn Quốc)
- + Ghi nhớ hợp tác giữa Vinacontrol Group và Korea Testing and Research Institute (Hàn Quốc) về hợp tác trong lĩnh vực thử nghiệm, giám định, chứng nhận, chia sẻ chuyên môn kỹ thuật, đào tạo và phát triển dịch vụ phục vụ thị trường Việt Nam và quốc tế.

i. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ:

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến lược đã đề ra

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành khác;
- Thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra;
- Giám sát Ban Tổng GD trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, đầu tư và sử dụng nguồn vốn, tình hình công nợ, đẩy mạnh công tác phát triển thị trường;
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những định hướng, chỉ đạo phù hợp bảo vệ quyền lợi chung của Công ty và cổ đông.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026 – 2029

1. Các chỉ tiêu kinh doanh 2026

a. Báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Tổng doanh thu: 1000 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế: 80 tỷ đồng

b. Cổ tức tối thiểu 10% trên vốn điều lệ.

c. Giai đoạn 2027-2029:

- Tốc độ tăng trưởng Doanh thu hàng năm: 5%
- Tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận hàng năm: 5%
- Cổ tức : tối thiểu 10%/năm

2. Định hướng hoạt động năm 2026 và các năm tiếp theo

Nếu giai đoạn 2024 - 2025 được xem là thời kỳ “tái cân bằng”, khi các nền kinh tế tập trung kiểm soát lạm phát trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài, thì năm 2026 sẽ là phép thử quan trọng đối với các động lực tăng trưởng mới. Khi khả năng kích thích từ phía cầu ngày càng bị giới hạn bởi nợ công và lạm phát tiềm ẩn, tăng trưởng trong trung hạn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào cải thiện năng suất, hiệu quả và các chuyển đổi mang tính cấu trúc từ phía cung. Ba động lực nổi bật là: tiến bộ công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo AI; tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu; và làn sóng đầu tư gắn với chuyển đổi năng lượng.

Nghị quyết số 25/2026/QH16 về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2026-2030 trong đó tăng trưởng GDP bình quân đạt từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có quy mô GDP hàng đầu thế giới.

Kinh tế Việt Nam năm 2026 được dự báo tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu trở thành nền kinh tế lớn thứ hai ASEAN (vượt Thái Lan) với quy mô GDP PPP dự báo đạt hơn 2.000 tỷ USD. Quý I/2026 ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong 9 năm trở lại đây (khoảng 7,83%), nhờ động lực từ công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

Với những định hướng quyết liệt của Chính phủ, những thuận lợi trong giai đoạn hiện tại của nền kinh tế mang lại cả cơ hội và những thách thức đan xen, Hội đồng quản trị luôn kiên định với mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả lâu dài nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

- a. Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của ĐHCĐ và quyền lợi của cổ đông.
- b. Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ 2026 và Nghị quyết các năm tiếp theo nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong nhiệm kỳ.
- c. Định hướng đầu tư và phát triển:
 - Lợi nhuận còn lại 2025 bổ sung 30 tỷ vào Quỹ đầu tư phát triển mục đích nâng cao năng lực thử nghiệm của Tập đoàn. Chiến lược dài hạn, tập trung đầu tư mở rộng các Trung tâm Phân tích thử nghiệm tại 02 khu vực phía Bắc và phía Nam; Tập trung Đầu tư nâng cao năng lực các phòng thí nghiệm, đóng gói, thương mại hóa dịch vụ từ các năng lực đã phát triển được; chia sẻ mở rộng phạm vi các đơn vị trong Tập đoàn có thể cùng khai thác và làm cơ sở cho các dịch vụ giám định, chứng nhận, kiểm định, dịch vụ nghiên cứu và phát triển;
 - Tiếp tục đầu tư mạnh, hoàn thiện năng lực cho các dịch vụ phục vụ QLNN đặc biệt là các lĩnh vực hàng tiêu dùng như an toàn thực phẩm, thiết bị điện gia dụng, sản phẩm dệt may, giày dép, đồ chơi trẻ em, sản phẩm an toàn, v.v... Khẳng định vị thế dẫn đầu tại Việt Nam đối với hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Dùng ưu thế về việc là đơn vị được chỉ định để tiếp cận các nhãn hàng, chuỗi bán lẻ đang có mặt tại Việt Nam;
 - Chuyển đổi từ cung cấp dịch vụ đơn lẻ sang các gói giải pháp tích hợp có giá trị cao, gắn trực tiếp với xu hướng toàn cầu về ESG, carbon và phát triển bền vững. Tổ chức lại danh mục dịch vụ hiện có và mới thành các gói giải pháp tổng thể có lộ trình và cho từng ngành hàng, lĩnh vực của khách hàng;
 - Tiếp tục tập trung nguồn lực đăng ký pháp nhân Tập đoàn về các lĩnh vực kiểm tra Nhà nước liên quan Phân tích thử nghiệm, hoạt động giám định chất lượng, chứng nhận sản phẩm hàng hóa nhằm nâng cao năng lực chung toàn Tập đoàn.
- d. Định hướng nền tảng số hóa toàn diện là xương sống của vận hành và hiệu quả
 - Từng bước nghiên cứu, đề xuất áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu tự động phục vụ công tác giám định, thử nghiệm và đánh giá;

- Xây dựng nền tảng quản lý dữ liệu tập trung thông qua các phần mềm chuyên môn, chuẩn hóa quy trình tài chính - kinh doanh – marketing – kỹ thuật; Hoàn thiện và nâng cấp các nền tảng phần mềm quản lý nội bộ, bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, đồng bộ và hỗ trợ hiệu quả cho công việc.
- e. Định hướng truyền thông, khai thác, hợp tác
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông đến khách hàng trong và nước ngoài, các hoạt động hợp tác quốc tế, hoạt động ủy thác từ các tổ chức nước ngoài, khai thác nguồn khách hàng nước ngoài để quảng bá thương hiệu Vinacontrol. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm bổ sung nhanh năng lực còn thiếu, đồng thời nghiên cứu thí điểm các mô hình M&A, White Label để rút ngắn thời gian phát triển và mở rộng thị trường.
 - Tìm kiếm và nghiên cứu phát triển thị trường Nước ngoài thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện/chi nhánh/cộng tác viên tại Nước ngoài, phát triển mở rộng các mối quan hệ với đối tác Nước ngoài, giới thiệu, kết nối, quảng bá dịch vụ Vinacontrol;
 - Xác định rõ xuất khẩu và thị trường quốc tế là cơ hội bứt phá doanh thu. Từng bước xây dựng quan hệ với các nhãn hàng, người mua hàng, nhà nhập khẩu. Trong năm 2026, tập trung chọn một số thị trường mũi nhọn như Mỹ, EU để làm thí điểm sâu. Nghiên cứu các quy định, thông lệ, tập quán kinh doanh của nước nhập khẩu và người mua để có hướng phát triển dịch vụ;
 - Tiếp tục phát triển khách hàng/thị trường thông qua hoạt động đấu thầu.
- f. Định hướng công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp
- Hoàn thiện mô hình tổ chức hiện đại, phù hợp tình hình phát triển chung, thống nhất quy trình dòng chảy cơ chế phối hợp, thuận lợi để các đơn vị phát huy được năng lực sẵn có và chủ động trong kinh doanh;
 - Hoàn thiện Hệ thống Quy chế Quản trị nội bộ đúng quy định Luật, phù hợp theo tình hình mới và đặc thù Vinacontrol;
 - Tăng cường công tác kiểm soát, phối kết hợp và hỗ trợ chặt chẽ giữa Công ty mẹ và các Đơn vị thành viên để nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn Công ty;
 - Thống nhất các quy trình cung cấp dịch vụ/đồng nhất giá phí thực hiện tại các đơn vị trong Vinacontrol sẽ tạo ra sự tin cậy, thuận tiện và cung cấp chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp đến khách hàng;
 - Bảo toàn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tăng cường công tác về quản trị tài chính, tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để phục vụ cho mục tiêu/định hướng phát triển của Công ty. Xây dựng/kiểm soát Ngân sách hàng năm, trích lập quỹ dự phòng, giảm thiểu công nợ, thắt chặt kiểm soát chi phí;
 - Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông đảm bảo độ an toàn về mặt tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định;
 - Chú trọng công tác thi đua khen thưởng, tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa Vinacontrol một cách sâu rộng đến toàn thể cán bộ nhân viên toàn Công ty, là nền tảng của phát triển và thành công.
 - Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quyền, lợi ích của người lao động trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Vinacontrol tổng kết hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ V (2024 -2026) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ VI (2026 -2029). Chúng tôi kính mong Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị Vinacontrol nhiệm kỳ tới hoạt động hiệu quả hơn, có được chiến lược và quyết sách phù hợp nhằm đưa Vinacontrol phát triển lớn mạnh, ổn định và bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị Vinacontrol, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và tín nhiệm của toàn thể Quý cổ đông trong nhiệm kỳ vừa qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



The stamp is circular and red. It contains the text: "M.S.D.N: 01001077" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL" in the center, and "P. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI" at the bottom. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Bùi Duy Chính

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2024-2026
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol
Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các văn bản có liên quan;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
Căn cứ Quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025 và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol (Công ty) xin báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về kết quả hoạt động trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2024-2026 với các nội dung như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

a) Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trong năm 2025, doanh thu trên Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất đạt 1.074,5 tỷ đồng (đạt 126,41% so với kế hoạch, bằng 130,43% so với năm 2024); Doanh thu trên BCTC tổng hợp đạt 602,72 tỷ đồng (đạt 133,94% so với kế hoạch, bằng 132,55% so với năm 2024); Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất đạt 83,17 tỷ đồng (đạt 166,34% so với kế hoạch, bằng 228,8% so với năm 2024); Lợi nhuận sau thuế trên BCTC tổng hợp đạt 71,44 tỷ đồng (đạt 148,83% so với kế hoạch, bằng 207,01% so với năm 2024), cụ thể:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	TH So với kế hoạch giao (%)	TH So với năm 2024 (%)
1	Doanh thu hợp nhất	1.074,5	850,00	823,79	126,41	130,43
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	83,17	50	36,35	166,34	228,8
3	Doanh thu Tổng Hợp	602,72	470,00	454,7	133,94	132,55
4	Lợi nhuận sau thuế tổng hợp	71,44	48	34,51	148,83	207,01

b) Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tài chính kế toán của Công Ty

Năm 2025, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty vẫn ổn định và tăng trưởng mạnh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý và điều hành doanh nghiệp, tăng cường các sản phẩm dịch vụ mới. Khuyến khích các đơn vị sử dụng năng lực sẵn có của nhau. Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty, Ban Kiểm soát (BKS) đánh giá: Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu Doanh thu theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông giao. Kế hoạch kinh doanh các hoạt động chính về Giám định, chứng nhận, kiểm định, phân tích thử nghiệm của Công ty phát triển đặc biệt là dịch vụ chứng nhận.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Công ty đã hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định;

Quá trình kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã đánh giá báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 526,36 tỷ đồng tăng 29,83% cùng kỳ 2024 (405,4 tỷ đồng); tiền và tương đương tiền đạt hơn 206,25 tỷ đồng tăng 71,3% cùng kỳ 2024 (120,4 tỷ đồng). Vốn chủ sở hữu là 331,37 tỷ đồng tăng 18,34% cùng kỳ 2024 (280 tỷ đồng);

Năm 2024, doanh thu hợp nhất đạt 820,483 tỷ đồng, tăng 15.66% so cùng kỳ. Các khoản phải thu ngắn hạn là 124,866 tỷ đồng đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi một cách hợp lý, tuy nhiên vẫn tăng 27.6% so với cùng kỳ năm trước và tăng cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng doanh thu, đây là một vấn đề Ban điều hành Công ty cần phải lưu ý.

Về chi phí, chi phí bán hàng năm 2024 chiếm 6,6% tổng doanh thu, tăng đáng kể so với mức 5.3% tổng doanh thu năm 2023. Điều này được giải thích bởi áp lực cạnh tranh ngày càng lớn tuy nhiên BKS khuyến cáo Ban điều hành cần lưu ý việc giám sát thực hiện các khoản chi một cách chặt chẽ. Về chi phí quản lý doanh nghiệp, Công ty duy trì mức chi bằng 8,4% tổng doanh thu qua hai năm 2023 và 2024;

Quá trình kiểm soát thực tế tại các đơn vị thành viên, nhìn chung, BKS nhận thấy các đơn vị thực hiện chi phí bán hàng, chi phí quản lý minh bạch và tuân thủ quy định.

c) Giám sát hoạt động đầu tư

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác với tổng mức đầu tư hơn 14,587 tỷ đồng. Các hoạt động đầu tư đều tuân thủ các quy định của Công ty và của pháp luật liên quan.

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2026 gồm ba thành viên: ⁽¹⁾ Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân, Trưởng ban; ⁽²⁾ Ông Nguyễn Quốc Minh, Thành viên; ⁽³⁾ Ông Cao Quý Lân, Thành viên.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định/ điều lệ Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH), cụ thể:

- Tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BDH về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ đối với HĐQT, BDH;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;

Trong năm 2025, BKS đã phối hợp tốt với HĐQT, BDH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT;
- Được cung cấp đầy đủ các Biên bản họp, Nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tình hình tài chính của Công ty;
- BKS thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại 07 đơn vị trực thuộc và Văn phòng Công ty.
- Theo dõi việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024, tạm ứng cổ tức năm 2025.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty, lãnh đạo các phòng ban, các chi nhánh, công ty con và công ty góp vốn tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

Mức thù lao của BKS thực hiện theo định mức đã được HĐQT trình ĐHCĐ với tổng thù lao là 200.000.000 VNĐ/ năm và được tính vào chi phí kinh doanh của công ty.

4. Tổng kết các cuộc họp Ban kiểm soát.

Trong năm 2025, BKS đã họp 02 lần với nội dung: thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025 và báo cáo tài chính bán niên 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và tuân thủ theo Pháp luật của công ty và các chi nhánh, công ty con trong năm 2025;

Các thành viên BKS đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.

5. Báo cáo giao dịch của Hội đồng quản trị/ Ban điều hành:

Trong năm 2025, công ty không có giao dịch hợp đồng kinh tế với thành viên Hội đồng

1077
NG T
PHÂN
' ĐOÀ
CONTI
/UNG

quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng trên; không có hợp đồng giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị/ Ban điều hành.

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp theo đúng quy định của điều lệ Công ty. Mỗi cuộc họp HĐQT đều ra Nghị quyết trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ để chỉ đạo và giao cho BDH thực hiện; công bố thông tin theo quy định pháp luật và Ủy ban chứng khoán. Cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 đạt kết quả tốt;

- Hội đồng quản trị đã kiểm soát, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh tại đơn vị theo từng quý, 6 tháng để đề ra nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ giao;

- Hội đồng quản trị thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các đơn vị, chi nhánh trong công tác kiểm soát, quản lý chi phí hợp lý, nâng cao đời sống người lao động, đẩy mạnh thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền và lợi nhuận;

- Tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi số, áp dụng các phần mềm nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, hoạt động chuyên môn, chăm sóc khách hàng, kiểm soát hệ thống phù hợp với tình hình phát triển doanh nghiệp hiện nay;

- Triển khai việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Nghiên cứu mô hình phù hợp với tình hình hiện tại, tái cấu trúc doanh nghiệp;

Nhận xét: Trong năm 2025 các thành viên HĐQT đã bám sát chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty với tinh thần làm việc đoàn kết, tập trung dân chủ, hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ.

b) Hoạt động của Ban Điều hành.

Trong năm 2025, BDH đã bám sát các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT đề ra và triển khai thực hiện:

- Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động kinh doanh, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh tại các Đơn vị;

- Tiếp tục công tác chuyển đổi số trong toàn công ty; đang cải tiến phần mềm quản lý công tác hiện trường;

- Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm, đúng quy định của pháp luật về công tác tài

chính kế toán, báo cáo tài chính định kỳ được lập đúng thời hạn, đúng chuẩn mực kế toán;

- Ban điều hành tập trung đánh giá xây dựng ngân sách nghiêm túc và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc, đánh giá nguồn lực quản lý khách quan; nghiên cứu mô hình quản lý phù hợp với thực tiễn;

- Thực hiện tăng vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu; các thủ tục pháp lý liên quan như sửa đổi điều lệ, thay đổi đăng ký kinh doanh, thủ tục khác liên quan đến UBCK, phát hành cổ phiếu doanh nghiệp;

Nhận xét: Trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động của BDH năm 2025, Ban Kiểm soát thấy: BDH đã chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh; sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lực lượng lao động của Công ty; chỉ đạo và theo dõi sát sao, đề ra các giải pháp cụ thể cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển, yêu cầu các ban chức năng tích cực phối hợp, hỗ trợ các đơn vị giải quyết khó khăn vướng mắc. BDH đã hoàn thành tốt công việc, thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT, đảm bảo hiệu quả và an toàn kinh doanh của Công ty.

c) Giám sát hoạt động công bố thông tin.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện công bố 42 thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

7. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông.

Căn cứ Nghị quyết quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 87/ĐHĐCĐ-NQ ngày 22/04/2025, BKS đã giám sát, Công ty đã thực hiện tốt;

- Công ty đã chi trả cổ tức còn lại của năm 2024 cho cổ đông là 2%/vốn điều lệ (cổ tức năm 2024 là 12%) và tạm ứng cổ tức năm 2025 là 6%/vốn điều lệ;

- Trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2025 theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 87/ĐHĐCĐ-NQ ngày 22/04/2025;

- Về thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2025: Doanh thu hợp nhất đạt vượt 26,41% so với kế hoạch giao, Doanh thu tổng hợp vượt 28,24% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 166,34% so với kế hoạch lợi nhuận cổ đông giao, Lợi nhuận sau thuế tổng hợp đạt 148,83 so với kế hoạch lợi nhuận cổ đông giao.

8. Kết quả đánh giá Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, được Công ty tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ giám sát thông qua việc được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty; công tác phối hợp giữa HĐQT/ Tổng Giám đốc vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động;



- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại trụ sở chính cũng như tại các đơn vị, công ty góp vốn nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2025 Công ty đạt tăng trưởng cao doanh thu và lợi nhuận, nâng cao đời sống người lao động. BKS đánh giá cao sự nỗ lực của HĐQT và BĐH và ghi nhận những kết quả đã đạt được;

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong năm 2026, BKS kiến nghị ĐHĐCĐ các nội dung sau:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị, BĐH hợp tác làm việc với tinh thần đoàn kết, tập trung dân chủ, hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ;

- Kịp thời xử lý thông tin nhằm xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác quản lý, điều hành và vi phạm quy chế của các đơn vị thành viên, công ty góp vốn. Tuyệt đối tránh những cạnh tranh nội bộ thiếu lành mạnh làm ảnh hưởng đến Thương hiệu Vinacontrol.

2. Về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

- Tăng cường truyền thông văn hóa Công ty cùng các giá trị cốt lõi của Vinacontrol như thấu hiểu, bền vững, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau tới toàn thể người lao động nhằm nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp;

- Tập trung đầu tư về nguồn nhân lực, đầu tư trọng điểm trang thiết bị phân tích thử nghiệm cho các Trung tâm phân tích và thử nghiệm để nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động giám định, chứng nhận, kiểm định, thử nghiệm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng;

- Xu hướng chuyển đổi kép “ xanh và số” không chỉ giúp Vinacontrol mở rộng cơ hội kinh doanh mà còn khẳng định vai trò tiên phong của công ty trong việc thúc đẩy phát triển xanh và bền vững, tạo giá trị lâu dài cho khách hàng, đối tác và cộng đồng, công ty cần tiếp tục mở rộng phát triển các dịch vụ mới trong các ngành công nghiệp mũi nhọn như năng lượng xanh, logistics và các chứng nhận liên quan đến phát triển bền vững;

- Để đảm bảo thành công việc chuyển đổi số. Công ty cần đánh giá lại thực trạng cơ sở hạ tầng và nhân lực hiện có, từ đó xây dựng kế hoạch/ lộ trình tổng thể để từng bước thực hiện chuyển đổi số một cách bài bản, thực chất và hiệu quả;

- Cần đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới tư duy trong quản trị, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh;

-

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NHIỆM KỲ 2024-2026

1. Cơ cấu nhân sự ổn định từ đầu nhiệm kỳ cho đến nay là 03 thành viên gồm: ⁽¹⁾ Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân, Trưởng ban; ⁽²⁾ Ông Nguyễn Quốc Minh, Thành viên; ⁽³⁾ Ông Cao Quý Lân, Thành viên.

2. Về thực hiện nhiệm vụ chức năng: Các thành viên BKS có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

3. Kết quả hoạt động của BKS trong nhiệm kỳ qua:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua BKS thực hiện giám sát, kiểm soát HĐQT, BDH Công ty thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ hằng năm để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quyết định của ĐHĐCĐ, trong nhiệm kỳ 2024-2026, đã làm tròn nhiệm vụ mà các cổ đông tin tưởng giao cho, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh, sử dụng vốn một cách có hiệu quả của Công ty, giám sát công bố thông tin theo quy định của Nhà nước. Trong công tác điều hành, công tác quản lý tài chính, đầu tư, chế độ thông tin báo cáo.... thông báo, ngăn chặn hành vi vi phạm và quản trị điều hành trái quy chế nội bộ công ty.

4. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, BDH:

- Trong nhiệm kỳ 2024-2026 các thành viên của BKS được HĐQT, BDH Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong công tác hoạt động cũng như nhận được sự phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát tại các Ban chuyên trách, Tổng Giám đốc/ Giám đốc các đơn vị trực thuộc cùng toàn thể CBNV của Công ty.

- Trong quá trình hoạt động làm việc của BKS luôn luôn đặt mục tiêu cho sự phát triển của công ty, quyền lợi của cổ đông và không gây thiệt hại, trở ngại nào cho hoạt động kinh doanh của công ty.

- HĐQT, BDH tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai, minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả.

- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã ban hành sửa đổi quy chế quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế tài chính và nhiều quy chế hoạt động khác tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất; tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định, có nội dung cụ thể và ban hành nghị quyết chỉ đạo BDH thực hiện.

- Nhiệm kỳ 2024-2026, BKS cũng đánh giá rất cao tính chuyên nghiệp, năng lực lãnh đạo, điều hành của HĐQT, BĐH Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua. BKS đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ tin tưởng giao phó tuy nhiên BKS cũng nhận thấy cần tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao hơn nữa của các thành viên trong Ban để có những kiến nghị, đề xuất kịp thời với HĐQT, BĐH để tránh những rủi ro, thiệt hại cho Công ty.

5. Về công bố thông tin và quan hệ cổ đông:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trong việc công bố thông tin, báo cáo tài chính theo đúng quy định của Pháp luật đối với công ty đại chúng đã niêm yết.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quyền lợi của cổ đông theo Luật DN, Điều lệ cũng như nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên qua các năm.

- Trong cả nhiệm kỳ 2024-2026, công ty không nhận được bất kỳ khiếu nại nào đến từ cổ đông liên quan về các hoạt động kinh doanh của công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và đánh giá nhiệm kỳ 2024-2026, kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét, cho ý kiến.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thủy Ngân

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 087/ĐHĐCĐ - NQ ngày 22 tháng 04 năm 2025, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán:

- a- Báo cáo tài chính hợp nhất
- b- Báo cáo tài chính tổng hợp

Trong đó:

* Kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng doanh thu: 1.074.510.996.735 đồng (vượt 26,41% kế hoạch giao)
- Lợi nhuận sau thuế: 83.172.768.022 đồng (vượt 66,35% kế hoạch giao).

* Kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính tổng hợp:

- Tổng doanh thu: 602.728.118.897 đồng (vượt 33,94% kế hoạch giao)
- Lợi nhuận sau thuế: 71.449.449.418 đồng (vượt 48,85% kế hoạch giao).

2. Phân phối lợi nhuận:

Hội đồng quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 (bao gồm lợi nhuận thực tế từ Công ty mẹ và lợi nhuận nhận được từ các công ty con, công ty liên kết phân phối trong năm 2025 sau khi đã trừ thuế) như sau:

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN	
		SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	LN sau thuế để phân phối	71.449.449.418	
2	Cổ tức (Kế hoạch: Tối thiểu 10%, thực hiện 12%):	25.198.934.400	
	+ Cổ tức đã ứng 6% (Tháng 10/2025)	12.599.467.200	
	+ Cổ tức dự kiến trả	12.599.467.200	
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại (1 - 2):	46.250.515.018	
4	Bổ sung vào quỹ ĐTPT	30.000.000.000	
5	Bổ sung vào quỹ KTPL (3-4):	16.250.515.018	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhân :

- Như trên;
- Lưu: VT, TC, Tổ QTCTy.



Hà nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol;
- Căn cứ tình hình kinh tế vĩ mô và kinh doanh hiện tại của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc giao kế hoạch kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I - Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

a- Báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Tổng doanh thu: 1.000 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế: 80 tỷ đồng.

b- Cổ tức tối thiểu 10% trên vốn điều lệ.

II - Nguyên tắc phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ vào lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2026 được kiểm toán.

1. Trích và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định.
2. Phân phối lợi nhuận sau thuế: Do Đại hội đồng cổ đông năm 2027 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TC, tổ QTCTy.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *HA*
CHỦ TỊCH



Bùi Duy Chinh

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V.v. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung được nêu trong Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tổ QTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Duy Chinh

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 362/HĐQT-TTr ngày 26/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol)

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 20.1, khoản 20.2 Điều 20	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đư</u> <u>hop</u> <u>tán</u> <u>thành</u>, [...]</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đư</u> <u>hop</u> <u>tán</u> <u>thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham</u> <u>đư</u> <u>và</u> <u>biểu</u> <u>quyết</u> <u>tại</u> <u>cuộc</u> <u>hop</u> <u>tán</u> <u>thành</u>, [...]</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham</u> <u>đư</u> <u>và</u> <u>biểu</u> <u>quyết</u> <u>tại</u> <u>cuộc</u> <u>hop</u> <u>tán</u> <u>thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	Cập nhật theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.
2	Khoản 25.3 Điều 25	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u></p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.



STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Khoản 41.6 Điều 41	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn hoặc bằng 20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn 20%</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 20% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan ;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	Sửa đổi để thống nhất với nội dung điểm r khoản 14.2 Điều 14 và điểm h khoản 26.2 Điều 26 Điều lệ Công ty.



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V.v. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung được nêu trong Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tổ QTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Duy Chinh

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Điều a khoản 2 Điều 10	a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u> <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
4	Điều a khoản 3 Điều 10	a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</u>	a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên</u> - <u>Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa (04) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u>	Sửa đổi để thống nhất với khoản 24.2 Điều 24 Điều lệ Công ty.

1001077
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
NACONT
TRUNG

II – QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 3 Điều 3	[Chưa có quy định]	<u>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.
2	Điều 6	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; 4. Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; d) Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo

			<u>trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</u>	
3	Điểm e, f khoản 5 Điều 11	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: [...] e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: [...] e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, <u>ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông</u> ; f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, <u>ngoại trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông</u>	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
4	Điều 24	24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét và <u>quyết định</u> . Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và	24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét và <u>trình Đại hội đồng cổ đông quyết định</u> . Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và Điều lệ thì những quy định	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

	<p>Điều lệ thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.</p>	<p>của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	
--	---	--	--

Số: 364/HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v. Thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát 2026

Sau khi xem xét các quy định hiện hành của Nhà nước về lương và các chế độ dành cho người quản lý Doanh nghiệp (đặc biệt là Luật Doanh nghiệp 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành); căn cứ vào điều kiện hoạt động và kinh doanh của Công ty và để nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích tăng cường công tác quản lý/giám sát của mỗi thành viên hàng năm. Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Thù lao của HĐQT:

Thành viên HĐQT: 10 triệu đồng/người/tháng

2. Thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban: 10 triệu đồng/tháng

+ Thành viên Ban KS: 7 triệu đồng/người/tháng

Các chi phí về thù lao trên đây được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. Giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định chi trả thù lao cho từng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, NS, tổ QTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Duy Chinh

Số: 13.../TTTr-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol (Công ty);
- Căn cứ kết quả kiểm toán đã thực hiện các năm 2024, 2025;
- Căn cứ Danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2026,

Nhằm đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 04 công ty có đủ năng lực kiểm toán các công ty niêm yết và đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 04 công ty sau đây là tổ chức kiểm toán độc lập năm 2026 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ THỦY NGÂN

Số: 365/HĐQT - TTr

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Nhiệm kỳ HĐQT, BKS và số lượng thành viên HĐQT, BKS)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol,

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol quy định:

- + Số lượng thành viên HĐQT từ 3 đến 11 người. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
- + Số lượng thành viên BKS từ 3 đến 5 người.
- + Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS không quá 5 năm. Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2026 đã hết nhiệm kỳ. Do vậy, để đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới với mục tiêu tăng trưởng ổn định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua với nội dung như sau:

1. Thời gian của nhiệm kỳ tiếp theo: 03 năm từ 2026-2029;
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2029:
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 08 thành viên
 - Số lượng thành viên Ban kiểm soát là: 03 thành viên.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- TV Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, Tổ Qtri Cty.



Bùi Duy Chinh

Số: 413/HĐQT - TTr

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2029

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol,

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Nhiệm kỳ 2024 - 2026 đã kết thúc, vì vậy, để đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới với mục tiêu tăng trưởng ổn định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2029 với nội dung như sau:

Thực hiện thủ tục bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2029, Công ty đã gửi thông báo tới các cổ đông, công bố thông tin liên quan tại website Công ty.

Đến hết ngày 15/6/2026, Ban tổ chức đã nhận được các Đơn đề cử, ứng cử và hồ sơ hợp lệ của các ứng viên ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2029 như sau:

- Danh sách ứng viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1.	Ông Phạm Ngọc Dũng	019059000547	127/32 Ba Vân, Phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
2.	Ông Mai Tiến Dũng	001064011562	The Manor Central Park, Phường Định Công, Hà Nội
3.	Bà Dương Thanh Huyền	001179045734	27 Hàng Đường, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4.	Ông Nguyễn Hồng Lâm	001077000337	Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội
5.	Ông Lê Ngọc Lợi	052072005459	Khu phức hợp Hado Centrosa, số 200 đường 3/2, phường Hoà Hưng, TP. Hồ Chí Minh

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ
6.	Ông Nguyễn Quốc Minh	025070003943	167/5 Phạm Ngũ Lão, Phường Hạnh Thông, TP. Hồ Chí Minh
7.	Ông Phùng Tấn Phú	049076001787	26 Bùi Xuân Phái, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng
8.	Ông Nguyễn Văn Quang	030067012265	Đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, TP. Hải Phòng

Ghi chú: Ông Nguyễn Hồng Lâm được đề cử vị trí thành viên độc lập HĐQT

- Danh sách ứng viên BKS:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1.	Ông Bùi Duy Anh	079090033548	14 đường 65, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh
2.	Ông Cao Quý Lân	001080001270	TDP Hoàng 10, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội
3.	Bà Nguyễn Thị Thuý Ngân	030185000138	Vinhomes Gardenia Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Thông tin các ứng viên bầu cử vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2029 được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- TV Ban Kiểm soát;
- Công bố thông tin;
- Lưu VT, Tổ Qtrị Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Duy Chính